

Số: 673/2025/BC-QTRR

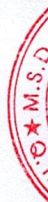
Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ quý III năm 2025 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			
2	ACB			
3	ACC			
4	ACG			
5	ACL			
6	ADS			
7	AGG			
8	AGR			
9	ANV			
10	ASM			
11	AST			
12	BAF			
13	BCM			



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
14	BFC			
15	BIC			
16	BID			
17	BMC			
18	BMI			
19	BMP			
20	BSI			
21	BVH			
22	BWE			
23	C32			
24	CCL			
25	CDC			
26	CHP			
27	CII			
28	CKG			
29	CLC			
30	CLL			
31	CMG			
32	CNG			
33	CRC			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
34	CSM			
35	CSV			
36	CTD			
37	CTF			
38	CTG			
39	CTI			
40	CTR			
41	CTS			
42	CVT			
43	D2D			
44	DBC			
45	DBD			
46	DC4			
47	DCL			
48	DCM			
49	DGC			
50	DGW			
51	DHA			
52	DHC			
53	DHG			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	DIG			
55	DMC			
56	DPG			
57	DPM			
58	DPR			
59	DRC			
60	DSE			
61	DVP			
62	DXG			
63	DXS			
64	EIB			
65	ELC			
66	EVF			
67	FCN			
68	FIR			
69	FIT			
70	FMC			
71	FPT			
72	FRT			
73	FTS			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
74	GAS			
75	GDT			
76	GEE			
77	GEG			
78	GEX			
79	GMD			
80	GSP			
81	GVR			
82	HAH			
83	HAX			
84	HCD			
85	HCM			
86	HDB			
87	HDC			
88	HDG			
89	HHP			
90	HHS			
91	HHV			
92	HPG			
93	HPX			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
94	HQC			
95	HSG			
96	HT1			
97	HTG			
98	HTI			
99	HTN			
100	HVH			
101	ICT			
102	IDI			
103	IJC			
104	ILB			
105	IMP			
106	ITC			
107	KBC			
108	KDC			
109	KDH			
110	KHG			
111	KHP			
112	KSB			
113	LBM			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
114	LCG			
115	LHG			
116	LIX			
117	LPB			
118	LSS			
119	MBB			
120	MCM			
121	MIG			
122	MSB			
123	MSH			
124	MSN			
125	MWG			
126	NAB			
127	NAF			
128	NBB			
129	NCT			
130	NHA			
131	NHH			
132	NKG			
133	NLG			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
134	NNC			
135	NO1			
136	NSC			
137	NT2			
138	NTL			
139	OCB			
140	PAC			
141	PAN			
142	PC1			
143	PDR			
144	PET			
145	PGC			
146	PGD			
147	PHC			
148	PHR			
149	PLX			
150	PNJ			
151	POW			
152	PPC			
153	PTB			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
154	PVD			
155	PVP			
156	PVT			
157	RAL			
158	REE			
159	SAB			
160	SAM			
161	SAV			
162	SBG			
163	SBT			
164	SCR			
165	SCS			
166	SFG			
167	SFI			
168	SGN			
169	SGR			
170	SGT			
171	SHB			
172	SHI			
173	SIP			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
174	SJD			
175	SJS			
176	SKG			
177	SRC			
178	SSB			
179	SSI			
180	ST8			
181	STB			
182	STK			
183	SVC			
184	SZC			
185	SZL			
186	TCB			
187	TCH			
188	TCI			
189	TCL			
190	TCM			
191	TCO			
192	TDC			
193	TDM			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
194	TDP			
195	THG			
196	TIP			
197	TLG			
198	TMS			
199	TNH			
200	TPB			
201	TRA			
202	TRC			
203	TTA			
204	TV2			
205	TVS			
206	TYA			
207	VCB			
208	VCG			
209	VCI			
210	VDS			
211	VFG			
212	VGC			
213	VHC			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
214	VHM			
215	VIB			
216	VIC			
217	VIP			
218	VIX			
219	VJC			
220	VNM			
221	VOS			
222	VPB			
223	VPG			
224	VPH			
225	VPI			
226	VRE			
227	VSC			
228	VTO			
229	VTP			
230	YEG			

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:
<https://www.vndirect.com.vn/category/tin-tuc-vndirect/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

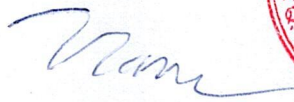
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Thị Mai Linh

Người duyệt



Nguyễn Lê Nam

Tổng Giám đốc



Nguyễn Vũ Long

